

Số:2729 /TC-STP

Hà Tĩnh, ngày09 tháng10 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Kế hoạch số 376/KH-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh về triển khai Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 168/UBND-NC₃ ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 8125/SNNMT-PTNTQLCL ngày 02/10/2026, của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 3012/SKHCN-VP ngày 02/10/2026, Sở Tư pháp ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành như sau:

I. NGHỊ QUYẾT SỐ 23/2026/NQ-HĐND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 23/9/2026 của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030 (Sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND*).

2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/9/2026.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Các nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định cơ chế quản

lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

- Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Cơ sở thực tiễn

Giai đoạn 2022-2025, HĐND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết: số 79/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022, số 122/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, số 166/2025/NQ-HĐND ngày 29/10/2025 quy định nội dung, mức hỗ trợ, mức chi ngân sách Nhà nước, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Trên cơ sở đó, toàn tỉnh đã triển khai thực hiện hơn 1.000 mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất với tổng kinh phí thực hiện hơn 137,470 tỷ đồng, góp phần nâng cao thu nhập, tạo sinh kế ổn định cho người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Hiện nay, Hà Tĩnh đang triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một dự án, định mức hỗ trợ đối với các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình trong giai đoạn này là cần thiết, tạo cơ sở để các chủ thể thuận lợi trong quá trình thực hiện, bảo đảm chính sách được triển khai thống nhất, hiệu quả.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND nhằm quy định mức hỗ trợ tối đa một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất để triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo cho người dân, góp phần quan trọng thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

4. Bố cục của Nghị quyết

Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND gồm 06 Điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định về phạm vi điều chỉnh;
- **Điều 2:** Quy định về đối tượng áp dụng;
- **Điều 3:** Quy định về mức hỗ trợ, định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;
- **Điều 4:** Quy định về điều khoản chuyển tiếp;

- **Điều 5:** Quy định về tổ chức thực hiện;

- **Điều 6:** Quy định về hiệu lực thi hành.

(Chi tiết các nội dung tại Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND được gửi kèm theo)

II. NGHỊ QUYẾT SỐ 27/2026/NQ-HĐND

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐN ngày 23/9/2026 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 *(Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/10/2026 đến hết ngày 31/12/2030. Nghị quyết số 93/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh quy định chế độ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;
- Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15;
- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 70/2025/QH15;
- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15;
- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi các luật: số 36/2009/QH12, số 42/2019/QH14, số 07/2022/QH15, số 131/2025/QH15;
- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15;
- Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15;
- Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;
- Các nghị định của Chính phủ: số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm

vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; số 127/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 quy định về quản lý chất lượng và chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal; số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/10/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.

b) Cơ sở thực tiễn

Giai đoạn 2021 - 2025, các chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã được triển khai nghiêm túc và đạt một số kết quả tích cực. Tuy nhiên, qua quá trình thực hiện đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như: các chính sách được quy định phân tán ở nhiều văn bản khác nhau gây khó khăn trong quá trình áp dụng; một số chính sách không còn phù hợp với quy định pháp luật và yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn mới; một số chính sách hiện hành chưa đủ sức tạo động lực, cần được điều chỉnh, bổ sung để đáp ứng yêu cầu phát triển... Bên cạnh đó, các văn bản của Trung ương và của tỉnh cũng đặt ra yêu cầu cần nghiên cứu, bổ sung một số chính sách mới nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương nhằm thúc đẩy phát triển các lĩnh vực: sở hữu trí tuệ, thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ sinh học, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

4. Bố cục của Nghị quyết

Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND gồm 05 Chương 15 Điều, cụ thể:

- **Phạm vi điều chỉnh:** Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn

tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 trong các lĩnh vực: sở hữu trí tuệ; phát triển khoa học và công nghệ; tổ chức khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số. Đồng thời, quy định chi tiết chính sách hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số theo khoản 3 Điều 29 Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15.

- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, hộ gia đình, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

- Nội dung chính: Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ (bao gồm hỗ trợ: đăng ký bảo hộ trong nước cho các đối tượng sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ, đầu tư máy móc, thiết bị; tư vấn xây dựng, áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý; thử nghiệm mẫu và chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật), chính sách hỗ trợ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (bao gồm hỗ trợ: hình thành tổ chức đổi mới sáng tạo và tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; hình thành hạ tầng hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo), chính sách hỗ trợ chuyển đổi số (bao gồm hỗ trợ: hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số). Đồng thời, Nghị quyết ban hành kèm theo Phụ lục quy định chi tiết quy trình, thủ tục, hồ sơ thực hiện hỗ trợ.

*(Chi tiết các nội dung tại Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND
và các Phụ lục được gửi kèm theo)*

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành, Sở Tư pháp thông báo để các cơ quan, tổ chức, cá nhân được biết./.

Nơi nhận:

- Các Ban của Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Các Ban của HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh;
- Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, phường;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, PC&PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Kiều Oanh